

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 447/SNN-QLXDCT

Tuyên Quang, ngày 14 tháng 03 năm 2016

V/v Nội dung hồ sơ trình thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế xây dựng và dự toán; Hồ sơ kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình Nông nghiệp và PTNT.

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;
- Ban di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang;
- Ban quản lý dự án vùng căn cứ cách mạng Tuyên Quang.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính Phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính Phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính Phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng;

Để thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị các chủ đầu tư xây dựng công trình khi trình thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế xây dựng và dự toán; Hồ sơ kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình Nông nghiệp và PTNT yêu cầu về hồ sơ, thủ tục như sau:

I. ĐỐI VỚI HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH DỰ ÁN, THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ

1. Hồ sơ trình thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở bao gồm:

1.1. Tờ trình thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở (Mẫu số 1 Ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015)

1.2. Nội dung hồ sơ dự án, thiết kế cơ sở (bản chính):

- Tài liệu khảo sát địa hình (Báo cáo kết quả khảo sát địa hình, bản vẽ khảo sát địa hình...).

- Tài liệu khảo sát địa chất (Báo cáo kết quả khảo sát địa chất, nhật ký khảo sát, hình ảnh nổi khoan, bản vẽ khảo sát địa chất...).

- Báo cáo thủy văn công trình.

- Phụ lục tính toán thiết kế (Thủy lực, kết cấu, ổn định...).

- Phụ lục tính toán khối lượng.

- Bản vẽ thiết kế cơ sở.

- Dự toán xây dựng công trình.

- Thuyết minh dự án.

- Thuyết minh thiết kế cơ sở

Để có cơ sở thẩm định. Trong hồ sơ đề nghị chủ đầu tư xác định rõ hiện trạng công trình (công trình đã được xây dựng năm nào, thuộc nguồn vốn, mức độ hư hỏng...); diện tích tưới (lúa vụ Đông Xuân, vụ Mùa, rau màu vụ Đông, công trình có tưới thay thế, phủ trùm công trình khác không...); nguồn cung cấp vật tư, vật liệu, cự ly vận chuyển bằng ô tô (ghi rõ đoạn đường hạn chế tải trọng nếu có), vận chuyển bộ (nếu có); bãi vật liệu đất đắp, cự ly vận chuyển; bãi thải, cự ly vận chuyển...

- Các tài liệu khác có liên quan.

1.3. Các văn bản pháp lý kèm theo:

- Quyết định (hoặc văn bản) phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án, đầu tư xây dựng công trình (bản sao đóng dấu treo của chủ đầu tư);

- Hợp đồng tư vấn khảo sát, lập dự án (bản sao đóng dấu treo của chủ đầu tư);

- Nhiệm vụ khảo sát - thiết kế, phương án kỹ thuật khảo sát đã được phê duyệt (Hồ sơ dự thầu và hồ sơ đề xuất đối với trường hợp trong hồ sơ dự thầu và hồ sơ đề xuất đã có phương án kỹ thuật khảo sát đầy đủ các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP);

- Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng đã được chủ đầu tư chấp thuận và phê duyệt (Quy định tại Khoản 1, 2 Điều 16 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP) (bản chính);

- Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng công trình (bản chính);

- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có);

- Hồ sơ năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức (chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng). Hồ sơ về điều kiện năng lực của các chủ nhiệm, chủ trì khảo sát, thiết kế xây dựng công trình (bản sao đóng dấu treo của chủ đầu tư);

- Kế hoạch vốn hoặc văn bản xác định nguồn vốn cho công trình (bản sao đóng dấu treo của chủ đầu tư);

- Các tài liệu pháp lý khác có liên quan.

(Hồ sơ dự án, thiết kế cơ sở gửi thêm file qua địa chỉ email: phongqlxdcttq@gmail.com)

2. Địa điểm tiếp nhận, trả kết quả: Tại bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT.

3. Phí thẩm định: Các chủ đầu tư nộp phí thẩm định trước khi nhận kết quả thẩm định (mức phí thẩm định theo Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng);

*. Hình thức nộp: Nộp tiền mặt trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc chuyển khoản như sau.

- Tài khoản số: 3712.2.1078476.00000
- Mở tại Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang.
- Mã quan hệ sử dụng ngân sách: 1078476.
- Đơn vị thụ hưởng: Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang.
- Địa chỉ: Phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang.

4. Thời gian tiếp nhận: Trong giờ làm việc hành chính, các ngày trong tuần.

5. Thời gian trả kết quả:

- Thẩm định dự án: Trong phạm vi 30 ngày làm việc (đối với dự án nhóm B), 20 ngày làm việc (đối với dự án nhóm C) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thẩm định thiết kế cơ sở: Trong phạm vi 20 ngày làm việc (đối với dự án nhóm B), 15 ngày làm việc (đối với dự án nhóm C) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong quá trình thẩm định trường hợp hồ sơ không đảm bảo yêu cầu cần phải hoàn thiện, bổ sung để đủ điều kiện thẩm định, Sở có văn bản thông báo một lần đến chủ đầu tư đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thời gian thẩm định được tính từ ngày nhận lại hồ sơ (qua bộ phận một cửa).

II. ĐỐI VỚI HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT, THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ DỰ TOÁN:

1. Hồ sơ trình thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế xây dựng và dự toán bao gồm:

1.1. Tờ trình thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế xây dựng và dự toán công trình (Mẫu số 4,6 Ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015)

1.2. Nội dung hồ sơ thiết kế công trình (bản chính):

- Tài liệu khảo sát địa hình (Báo cáo kết quả khảo sát địa hình, bản vẽ khảo sát địa hình...).

- Tài liệu khảo sát địa chất (Báo cáo kết quả khảo sát địa chất, nhật ký khảo sát, hình ảnh nồn khoan, bản vẽ khảo sát địa chất...).

- Báo cáo thủy văn công trình.
- Phụ lục tính toán thiết kế (Thủy lực, kết cấu, ổn định...).
- Phụ lục tính toán khối lượng.
- Bản vẽ thiết kế bản vẽ thi công hoặc bản vẽ thiết kế kỹ thuật.
- Dự toán xây dựng công trình.
- Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công hoặc thuyết minh thiết kế kỹ thuật.

Để có cơ sở thẩm định. Trong hồ sơ đề nghị chủ đầu tư xác định rõ hiện trạng công trình (công trình đã được xây dựng năm nào, thuộc nguồn vốn, mức độ hư hỏng...); diện tích tưới (lúa vụ Đông Xuân, vụ Mùa, rau màu vụ Đông, công trình có tưới thay thế, phủ trùm công trình khác không...); nguồn cung cấp vật tư, vật liệu, cự ly vận chuyển bằng ô tô (ghi rõ đoạn đường hạn chế tải trọng nếu có), vận chuyển bộ (nếu có); bãi vật liệu đất đắp, cự ly vận chuyển; bãi thải, cự ly vận chuyển...

- Các tài liệu khác có liên quan.

(Hồ sơ thiết kế gửi thêm file qua địa chỉ email: phongqlxdcttq@gmail.com)

1.3. Các văn bản pháp lý kèm theo:

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình (đối với công trình phải lập dự án) hoặc văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với công trình lập báo cáo kinh tế kỹ thuật)

- Hợp đồng tư vấn khảo sát, lập thiết kế (bản sao đóng dấu treo của chủ đầu tư);

- Nhiệm vụ khảo sát - thiết kế, phương án kỹ thuật khảo sát đã được phê duyệt (Hồ sơ dự thầu và hồ sơ đề xuất đối với trường hợp trong hồ sơ dự thầu và hồ sơ đề xuất đã có phương án kỹ thuật khảo sát đầy đủ các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP);

- Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng đã được chủ đầu tư chấp thuận và phê duyệt (Quy định tại Khoản 1, 2 Điều 16 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP) (bản chính);

- Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng công trình (bản chính);

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về sự phù hợp của hồ sơ thiết kế so với quy định hợp đồng.

- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có);

- Hồ sơ năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức (chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng). Hồ sơ về điều kiện năng lực của các chủ nhiệm, chủ trì khảo sát, thiết kế xây dựng công trình (bản sao đóng dấu treo của chủ đầu tư);

- Kế hoạch vốn hoặc văn bản xác định nguồn vốn cho công trình (bản sao đóng dấu treo của chủ đầu tư);

- Các tài liệu pháp lý khác có liên quan.

2. Địa điểm tiếp nhận, trả kết quả: Tại bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT.

3. Phí thẩm định: Các chủ đầu tư nộp phí thẩm định trước khi nhận kết quả thẩm định

- Mức phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật theo Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

- Mức phí thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán theo Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng.

*. Hình thức nộp: Nộp tiền mặt trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc chuyển khoản như sau.

- Tài khoản số: 3712.2.1078476.00000

- Mở tại Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang.

- Mã quan hệ sử dụng ngân sách: 1078476.

- Đơn vị thụ hưởng: Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang.

- Địa chỉ: Phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang.

4. Thời gian tiếp nhận: Trong giờ làm việc hành chính, các ngày trong tuần.

5. Thời gian trả kết quả:

- Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật: Trong phạm vi 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán: Trong phạm vi 30 ngày làm việc (đối với công trình cấp II và cấp III), 20 ngày làm việc (đối với công trình còn lại) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong quá trình thẩm định trường hợp hồ sơ không đảm bảo yêu cầu cần phải hoàn thiện, bổ sung để đủ điều kiện thẩm định, Sở có văn bản thông báo một lần đến chủ đầu tư đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thời gian thẩm định được tính từ ngày nhận lại hồ sơ (qua bộ phận một cửa).

III. ĐỐI VỚI HỒ SƠ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU:

1. Báo cáo về thông tin công trình/hạng mục công trình:

Đối với công trình quy định tại khoản 1 điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015, sau khi khởi công công trình nông nghiệp và PTNT chủ đầu tư lập báo cáo gửi Sở các thông tin sau: Tên và địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư, tên công trình, địa điểm xây dựng, quy mô và tiến độ thi công dự kiến của công trình;

2. Hồ sơ trình kiểm tra công tác nghiệm thu bao gồm:

2.1. Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình (Phụ lục số 3 Ban hành kèm theo Thông tư 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013)

2.2. Hồ sơ hoàn thành công trình: 01 bộ hồ sơ (Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình quy định tại Phụ lục số 5 Ban hành kèm theo Thông tư 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013)

3. Địa điểm tiếp nhận, trả kết quả: Theo đường công văn.

4. Thời gian tiếp nhận: Trong giờ làm việc hành chính, các ngày trong tuần.

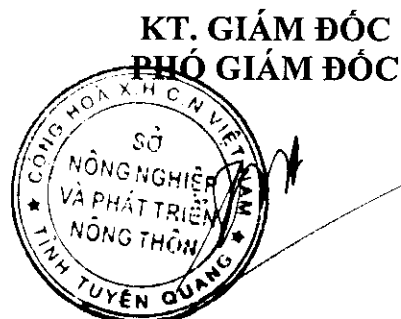
Đối với các công trình chăn nuôi, trồng trọt, lâm nghiệp, thủy sản, các công trình Nông nghiệp PTNT khác, tùy từng công trình cụ thể, hồ sơ trình thẩm định Dự án, thẩm định thiết kế cơ sở thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế xây dựng và dự toán; hồ sơ trình kiểm tra công tác nghiệm thu gồm các tài liệu và văn bản pháp lý kèm theo, như đã nêu tại mục I, II, III (nếu có) và các hồ sơ văn bản pháp lý, tài liệu theo quy định của từng lĩnh vực chuyên môn.

Văn bản này thay thế văn bản số 1266/SNN-TL ngày 18/7/2014 của Sở Nông nghiệp và PTNT về nội dung hồ sơ trình thẩm định đề cương nhiệm vụ khảo sát-thiết kế, thẩm tra thiết kế công trình thủy lợi.

Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị các chủ đầu tư Dự án, xây dựng công trình kiểm tra kỹ hồ sơ trước khi gửi đến Sở Nông nghiệp và PTNT để tổ chức thẩm định, kiểm tra công tác nghiệm thu đảm bảo tiến độ theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua phòng quản lý xây dựng công trình) để bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLXDCT.



Nguyễn Công Nông

Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình:
4. Người quyết định đầu tư:
5. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...): ...
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư:
9. Thời gian thực hiện:
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
12. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác);

- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;

- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (quy hoạch 1/2000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha) được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giấy phép quy hoạch của dự án;

- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);

- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);

- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;

- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên./.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu.

Tên người đại diện

Mẫu số 04

(Ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Loại, cấp, quy mô công trình:
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
4. Địa điểm xây dựng:
5. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
6. Nguồn vốn đầu tư:
7. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng:
8. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
9. Các thông tin khác có liên quan:

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công);

- Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);

- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;

- Và các văn bản khác có liên quan.
- 2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:
 - Hồ sơ khảo sát xây dựng;
 - Hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
 - Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.
- 3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:
 - Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
 - Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);
 - Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (bản sao có chứng thực);

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng
dấu)

- Nơi nhận:**
- Như trên;
 - Lưu:

Tên người đại diện

Mẫu số 06

(Ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Cấp công trình:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng:
9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
10. Các thông tin khác có liên quan:

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý:
 - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;
 - Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;
 - Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);
 - Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;
 - Các văn bản khác có liên quan.
2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:
- Hồ sơ khảo sát xây dựng;
 - Hồ sơ thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
 - Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.
3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:
- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
 - Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);
 - Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.
- (Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

Phụ lục 3
(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BXD
ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng)

.....(Tên Chủ đầu tư)
Số: /

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH/HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH**

Kính gửi : (1).....

Chủ đầu tư công trình/hạng mục công trình báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình/hạng mục công trình với các nội dung sau :

1. Tên công trình/hạng mục công trình:.....
2. Địa điểm xây dựng
3. Quy mô công trình: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình).
4. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng).
5. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).
6. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.
7. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế.
8. Báo cáo về việc đủ điều kiện để tiến hành nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng (ghi rõ các điều kiện để được nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo quy định của pháp luật).

Đề nghị(1)....tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo thẩm quyền./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- (2)(để biết);
- Lưu ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO QUY ĐỊNH
PHÁP LUẬT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)

(1). Cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư theo thẩm quyền quy định tại Điều 25 Thông tư này.

(2). Sở Xây dựng hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 25 Thông tư này.

Phụ lục 5
DANH MỤC HỒ SƠ HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BXD
ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng)

- A. HỒ SƠ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ HỢP ĐỒNG**
1. Quyết định về chủ trương đầu tư kèm theo Báo cáo đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) hoặc quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư.
 2. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc dự án thành phần của cấp có thẩm quyền kèm theo Dự án đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu khả thi).
 3. Các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở.
 4. Phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng tái định cư.
 5. Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thỏa thuận quy hoạch, thỏa thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào; đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn các công trình lân cận) và các văn bản khác có liên quan.
 6. Quyết định cấp đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất.
 7. Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng.
 8. Quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và các hợp đồng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu.
 9. Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu theo quy định.
 10. Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.
- B. HỒ SƠ KHẢO SÁT XÂY DỰNG, THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**
1. Phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình.
 2. Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng.
 3. Kết quả thẩm tra, thẩm định thiết kế; quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, kèm theo: hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo); chỉ dẫn kỹ thuật; văn bản thông báo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có).

4. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được chủ đầu tư xác nhận (có danh mục bản vẽ kèm theo).
5. Biên bản nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình.
6. Các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình.

C. HỒ SƠ THI CÔNG VÀ NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

1. Các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền.
2. Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo).
3. Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình.
4. Các chứng chỉ xuất xứ, nhãn mác hàng hóa, công bố sự phù hợp về chất lượng của nhà sản xuất, chứng nhận hợp quy, chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật Thương mại và các quy định pháp luật khác có liên quan.
5. Các kết quả quan trắc, đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công và quan trắc trong quá trình vận hành.
6. Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng.
7. Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có).
8. Lý lịch thiết bị lắp đặt trong công trình.
9. Quy trình vận hành, khai thác công trình; quy trình bảo trì công trình.
10. Văn bản thỏa thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về:
 - a) Di dân vùng lòng hồ, khảo sát các di tích lịch sử, văn hóa;
 - b) An toàn phòng cháy, chữa cháy;
 - c) An toàn môi trường;
 - d) An toàn lao động, an toàn vận hành hệ thống thiết bị công trình, thiết bị công nghệ;
 - đ) Thực hiện Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp phải có giấy phép

xây dựng);

e) Cho phép đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác có liên quan;

g) Các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

11. Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có).
12. Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng của cơ quan chuyên môn về xây dựng.
13. Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục/ công trình đưa vào sử dụng của Chủ đầu tư.
14. Các phụ lục tồn tại cần sửa chữa, khắc phục sau khi đưa công trình vào sử dụng.
15. Các hồ sơ/ văn bản/ tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng.

D. QUY CÁCH VÀ SỐ LƯỢNG HỒ SƠ HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH

1. Các bản vẽ thiết kế phải được lập theo quy định và phải được chủ đầu tư hoặc đại diện được uỷ quyền của chủ đầu tư xác nhận.

2. Các bản vẽ hoàn công phải được lập theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 của Thông tư này.

3. Hồ sơ hoàn thành công trình được bảo quản trong hộp theo khổ A4 hoặc bằng các phương pháp khác phù hợp, bìa hộp ghi các thông tin liên quan tới nội dung hồ sơ lưu trữ trong hộp.

4. Thuyết minh và bản vẽ thiết kế, bản vẽ hoàn công công trình xây dựng có thể được lưu trữ dưới dạng băng từ, đĩa từ hoặc vật mang tin phù hợp.

5. Các văn bản quan trọng trong hồ sơ hoàn thành công trình như quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật (trường hợp chỉ phải lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật), quyết định phê duyệt thiết kế, biên bản nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng, biên bản bàn giao công trình ... được lưu trữ bằng bản chính. Trường hợp không còn bản chính thì được thay thế bằng bản sao hợp pháp;

6. Số lượng bộ hồ sơ hoàn thành công trình do chủ đầu tư và các nhà thầu thỏa thuận nêu trong hợp đồng.